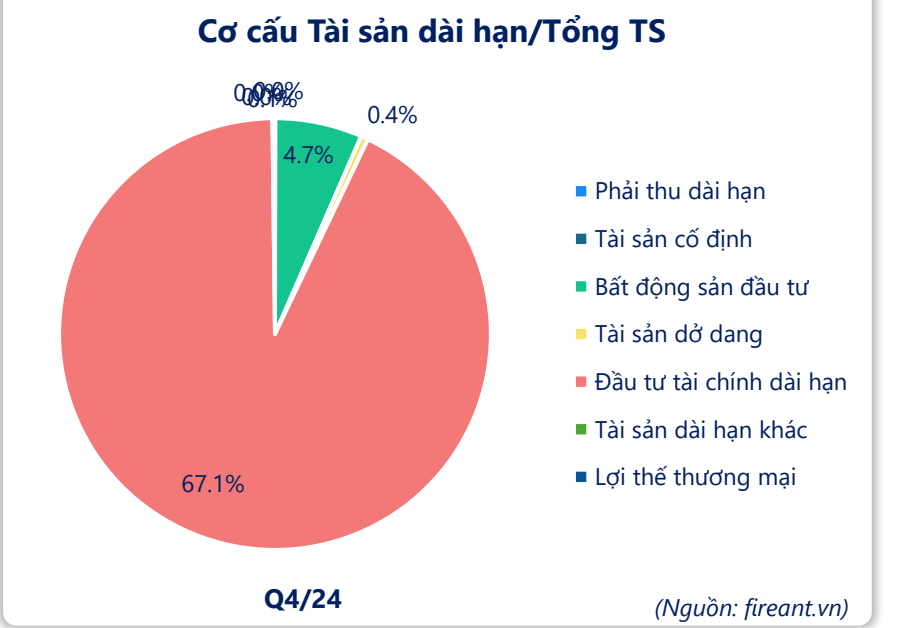
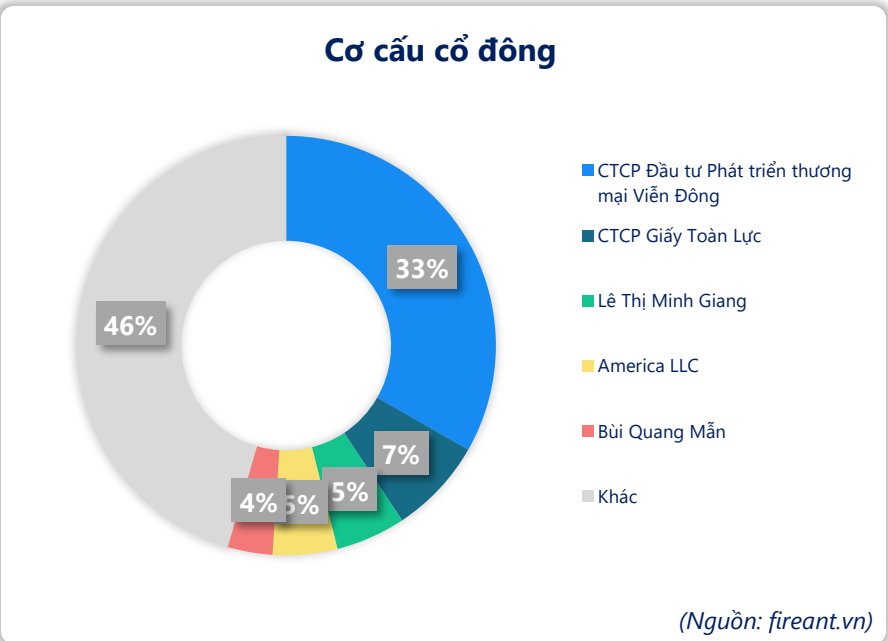
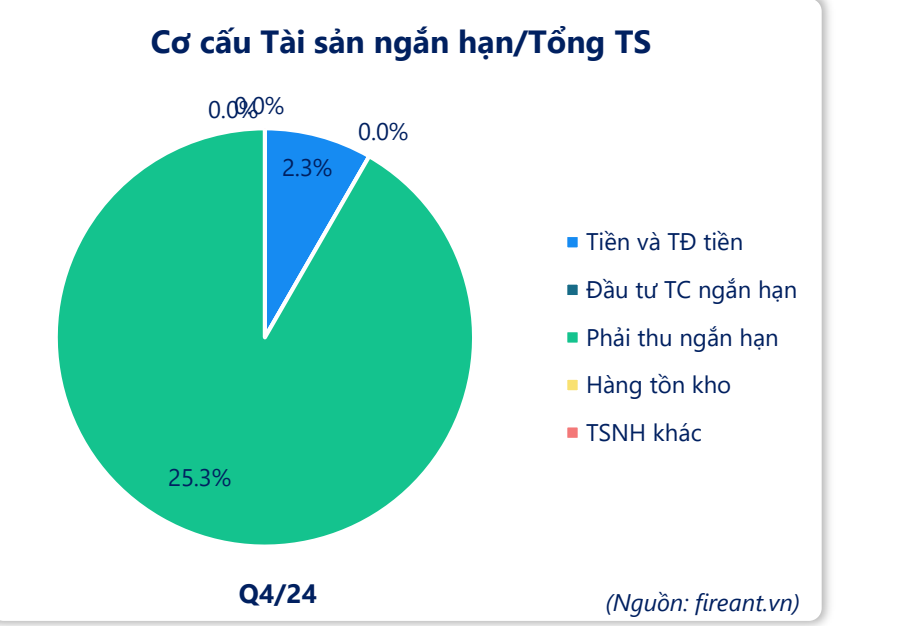
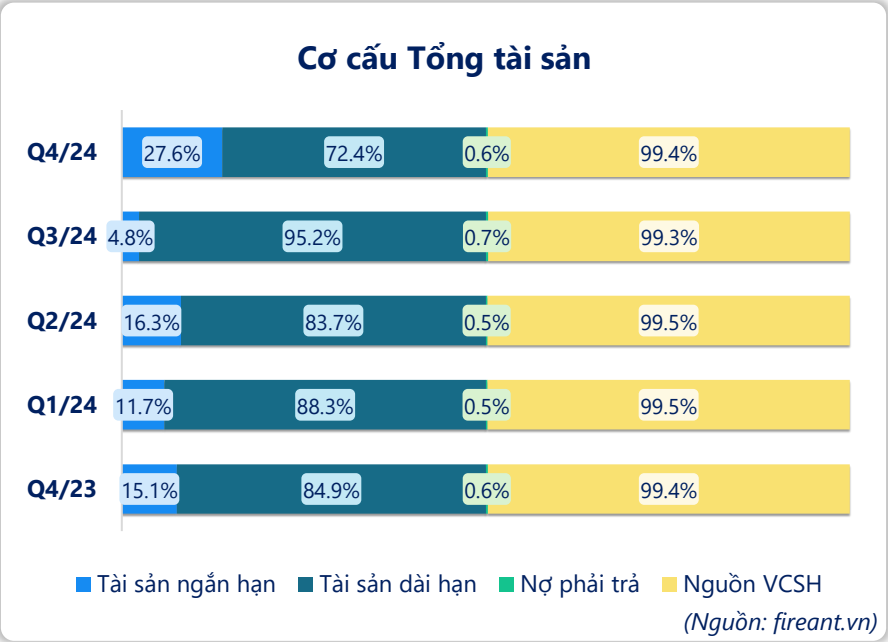
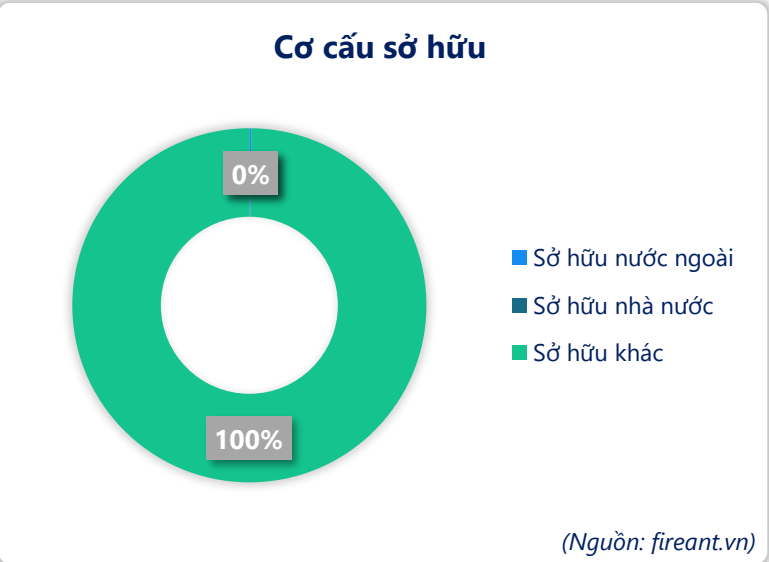
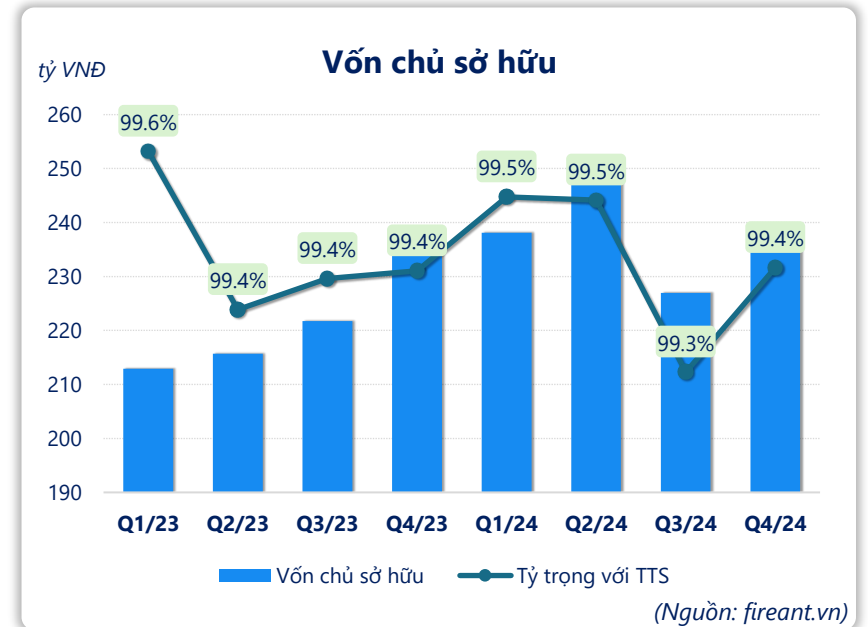
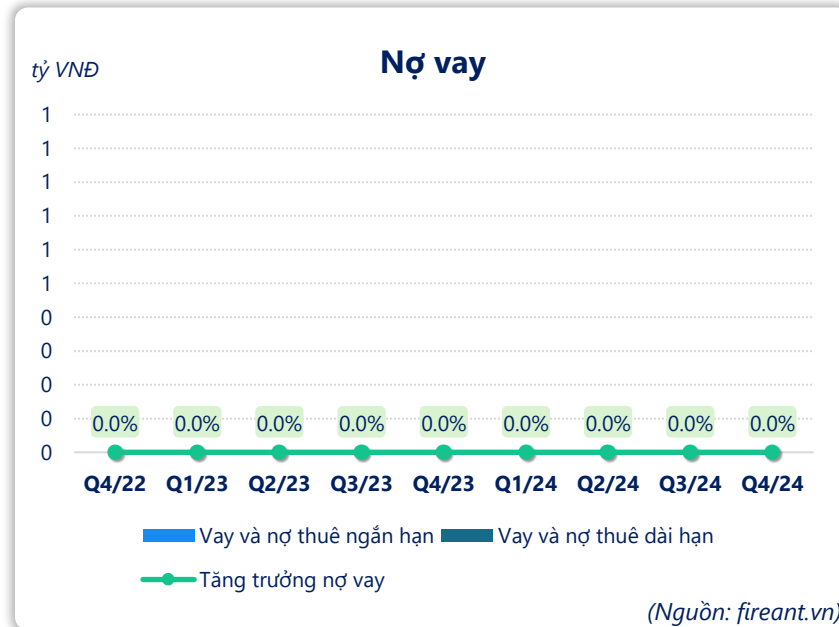
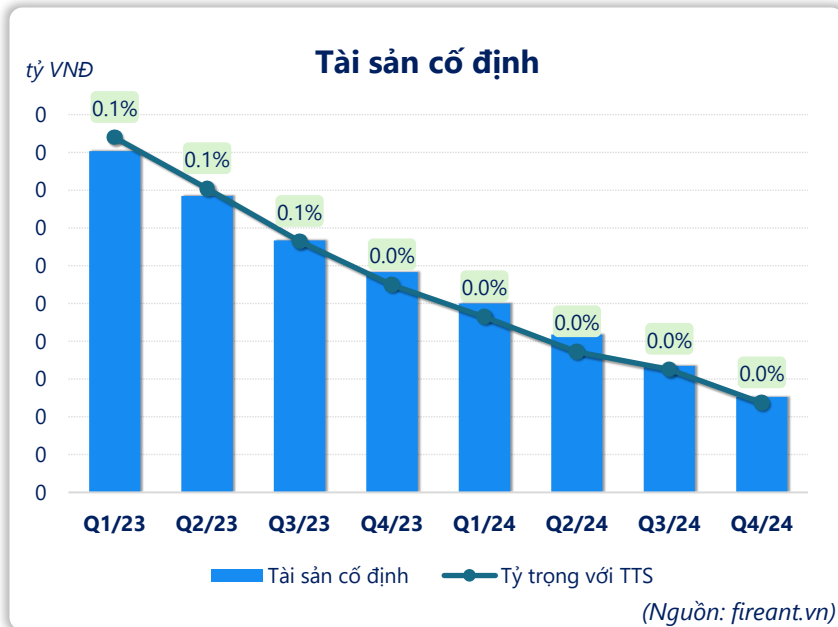
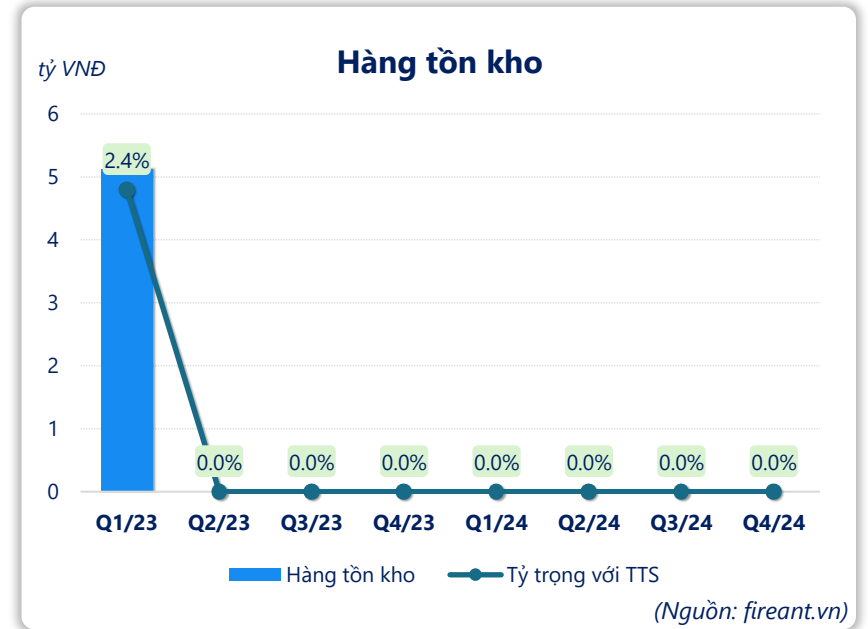
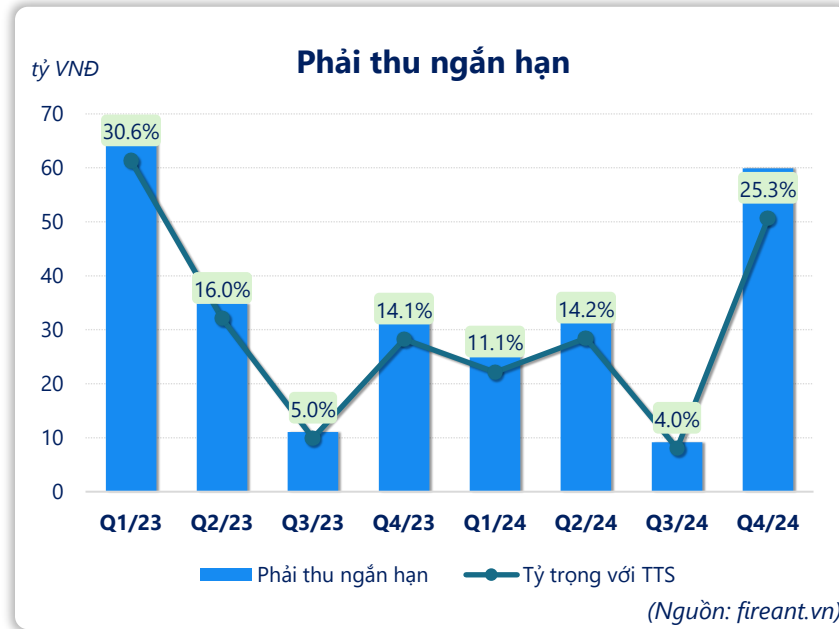
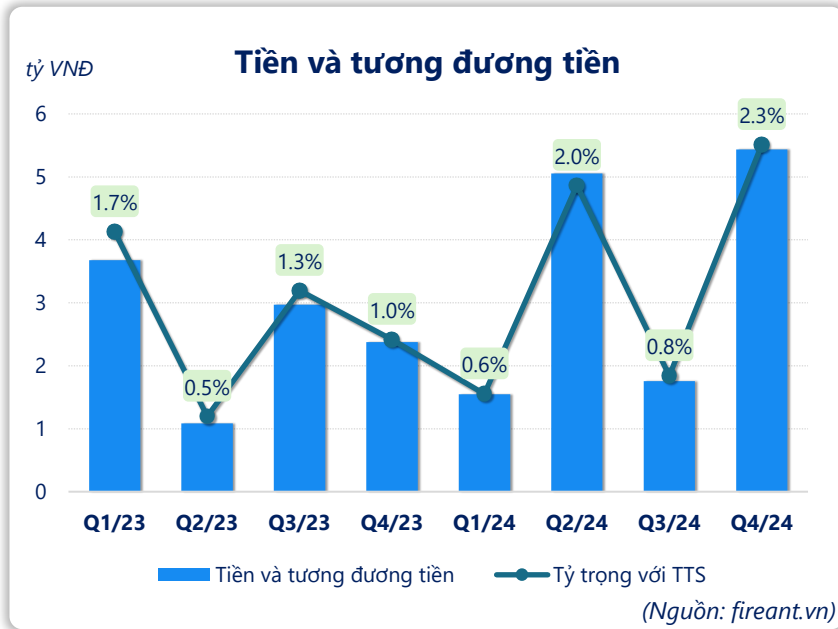
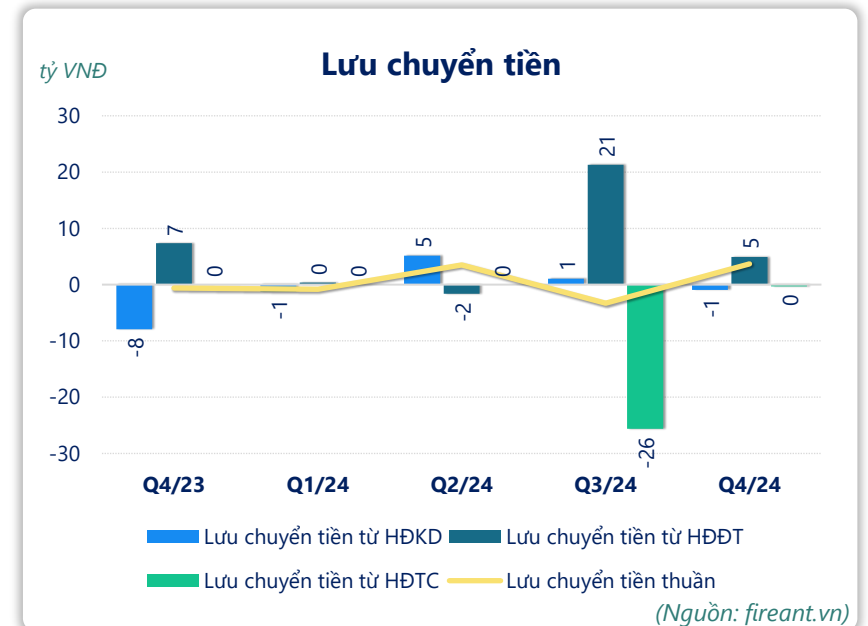
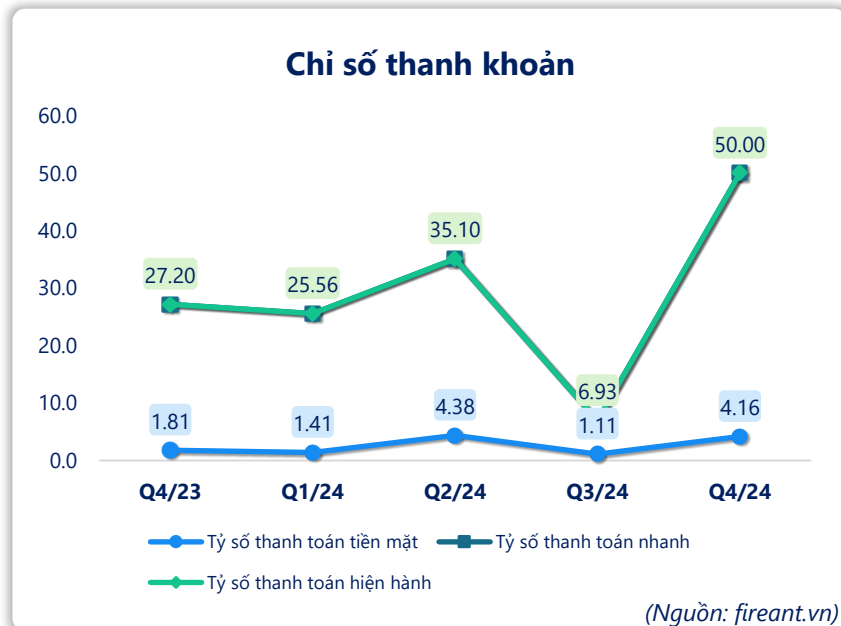
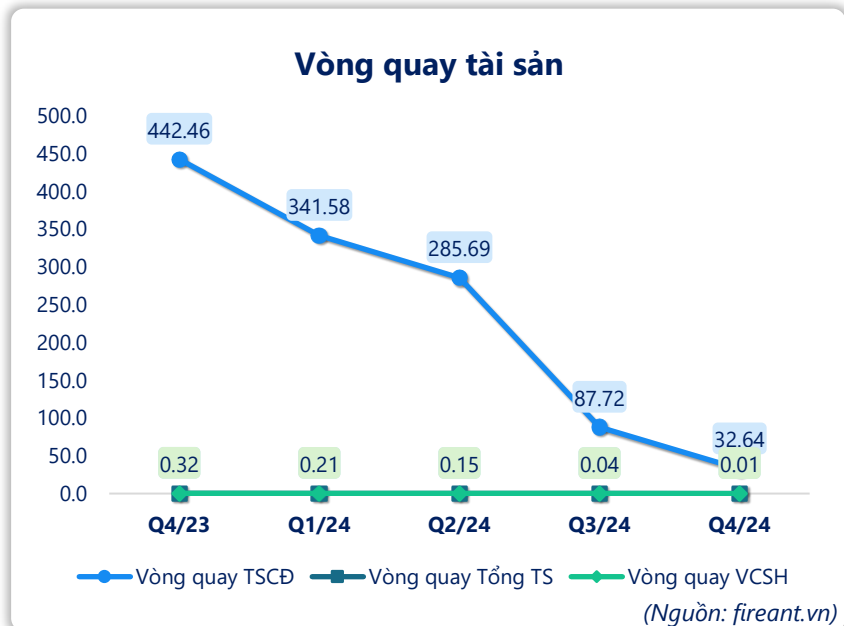
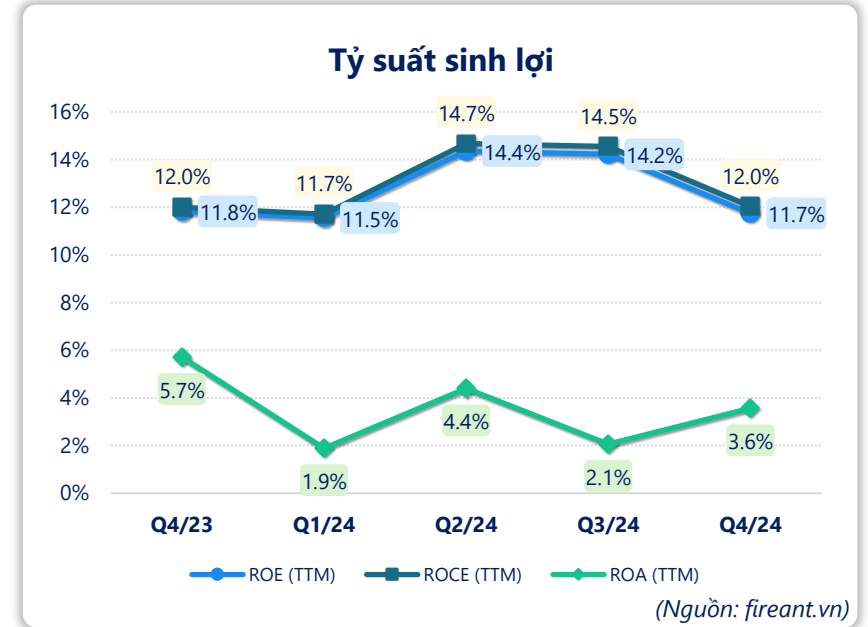
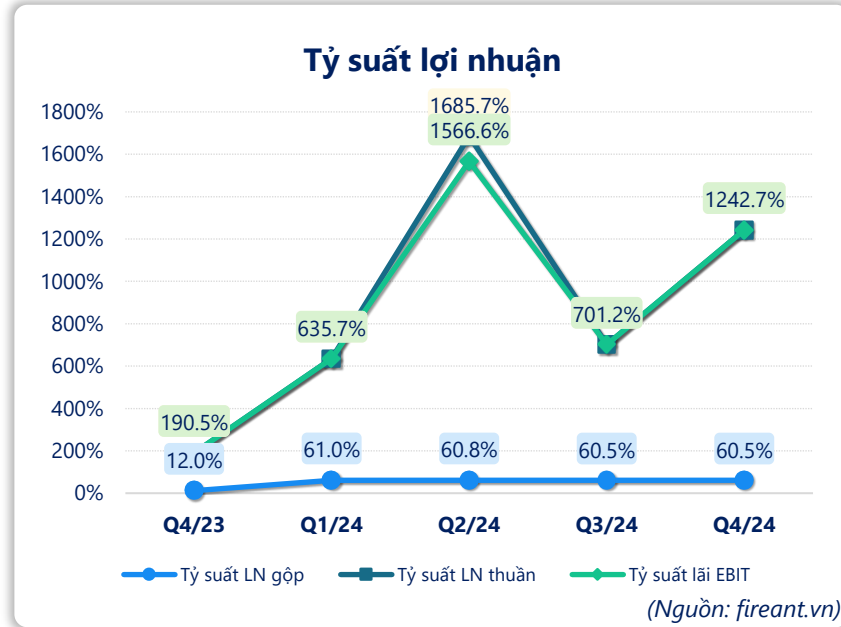
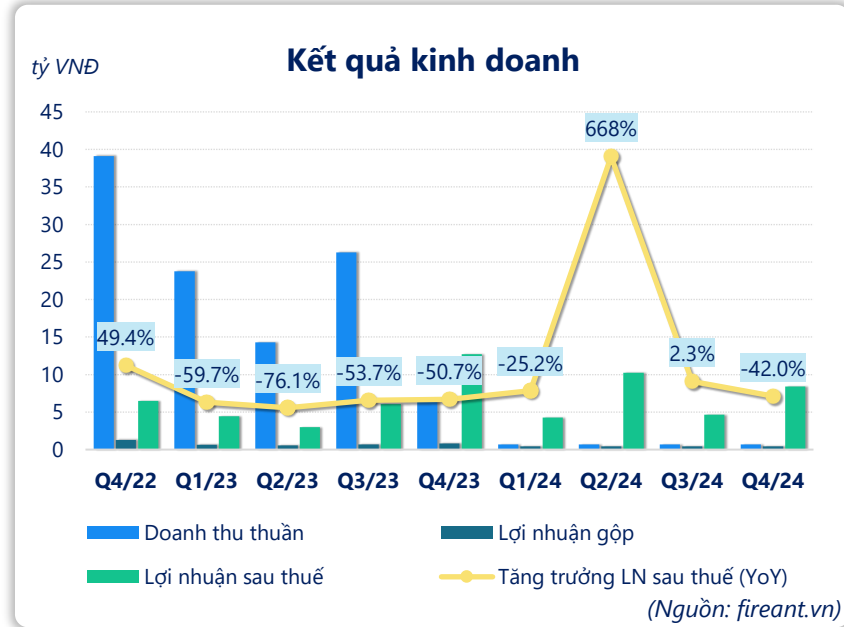


Thông tin giao dịch		31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)		12,350
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		12,506
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		9,480
SL cổ phiếu LH		17,310,978
KLGD BQ 20 phiên (CP)		11,205
% sở hữu nước ngoài		0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		214
P/E		7.8
EPS		1,593

	YTD	1T	3T	6T
SVT		7.9%	10.3%	6.7%
VNINDEX		2.1%	-0.2%	-1.3%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	237	235	0.6%
Tài sản ngắn hạn	65.4	35.7	83.1%
Tiền và tương đương tiền	5.43	2.38	129%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	59.9	33.3	79.8%
Hàng tồn kho	0	0	
Tài sản ngắn hạn khác	0.00	0.00	-94.8%
Tài sản dài hạn	171	199	-14.1%
Phải thu dài hạn	0	27.0	-100%
Tài sản cố định	0.05	0.12	-56.7%
Bất động sản đầu tư	11.2	12.0	-7.1%
Tài sản dở dang	0.94	0.94	0.0%
Đầu tư tài chính dài hạn	159	159	0.0%
Tài sản dài hạn khác	0.33	0.55	-41.2%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	1.31	1.31	-0.4%
Nợ ngắn hạn	1.31	1.31	-0.4%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0.03	-100%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	235	234	0.6%
Vốn chủ sở hữu	235	234	0.6%
Vốn điều lệ	173	173	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Doanh thu thuần	6.74	0.68	0.68	0.68	0.68
Giá vốn hàng bán	5.93	0.27	0.27	0.27	0.27
Lợi nhuận gộp	0.81	0.42	0.41	0.41	0.41
Doanh thu HĐTC	13.1	4.81	12.1	5.22	9.06
Chi phí TC	0	0	0	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.08	0	0	0	0
Chi phí QLDN	0.95	0.89	1.00	0.85	1.00
LN thuần từ HĐKD	12.8	4.33	11.5	4.78	8.47
Lợi nhuận khác	0.00	0	-0.81	0	0
LN trước thuế	12.8	4.33	10.7	4.78	8.47
Lợi nhuận sau thuế	12.7	4.27	10.2	4.66	8.41
LNST của CĐ cty mẹ	12.7	4.27	10.2	4.66	8.41

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-7.93	-1.22	5.15	1.07	-0.92
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	7.34	0.39	-1.64	21.3	4.94
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	-25.6	-0.33
Tiền đầu kỳ	2.97	2.38	1.55	5.06	1.75
Lưu chuyển tiền thuần	-0.59	-0.83	3.51	-3.30	3.68
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	2.38	1.55	5.06	1.75	5.43

(Nguồn: fireant.vn)